

Số: TVHN-30/DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

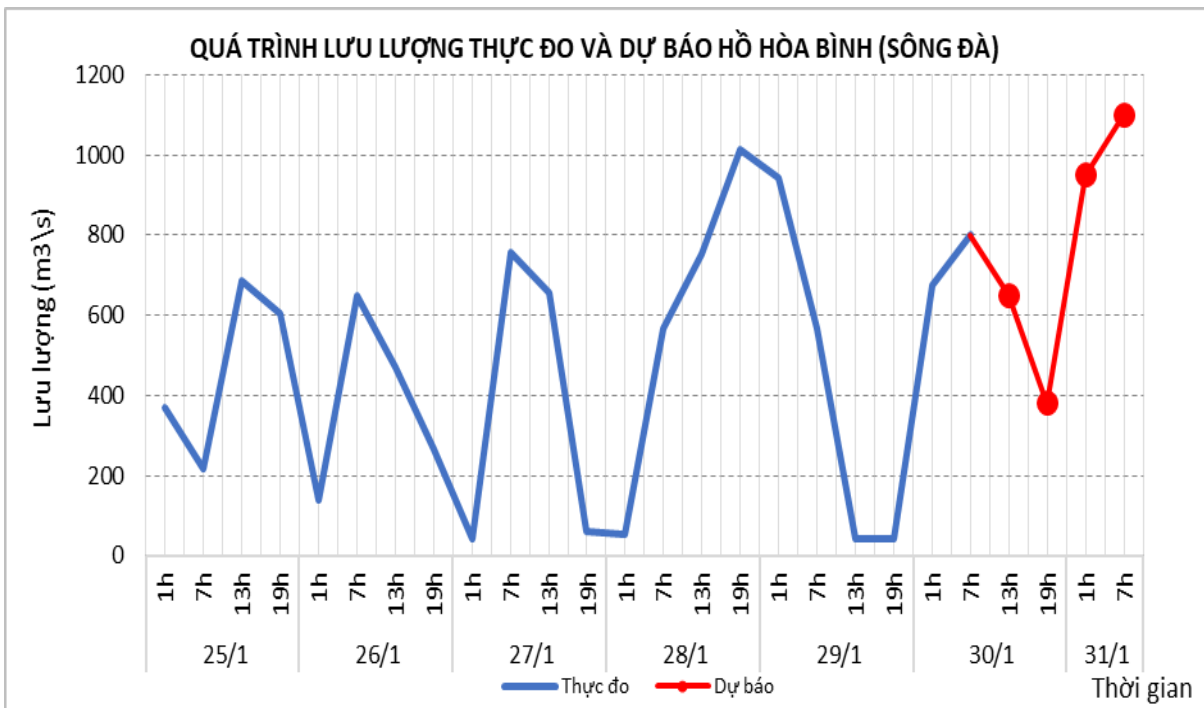
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

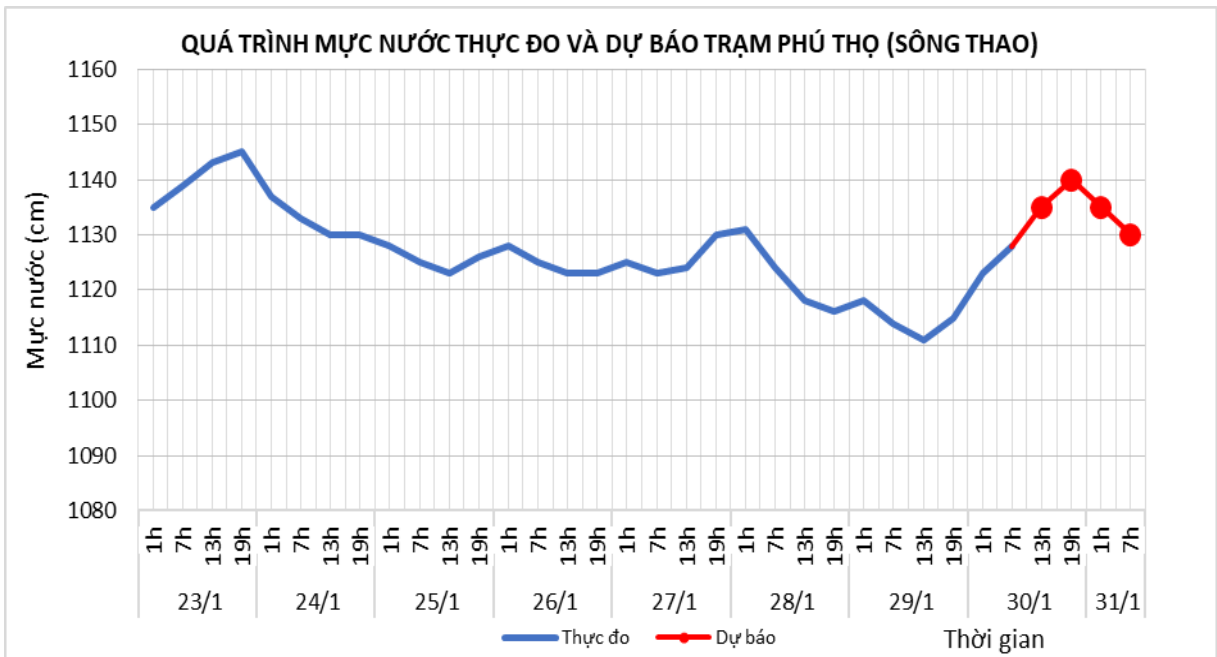
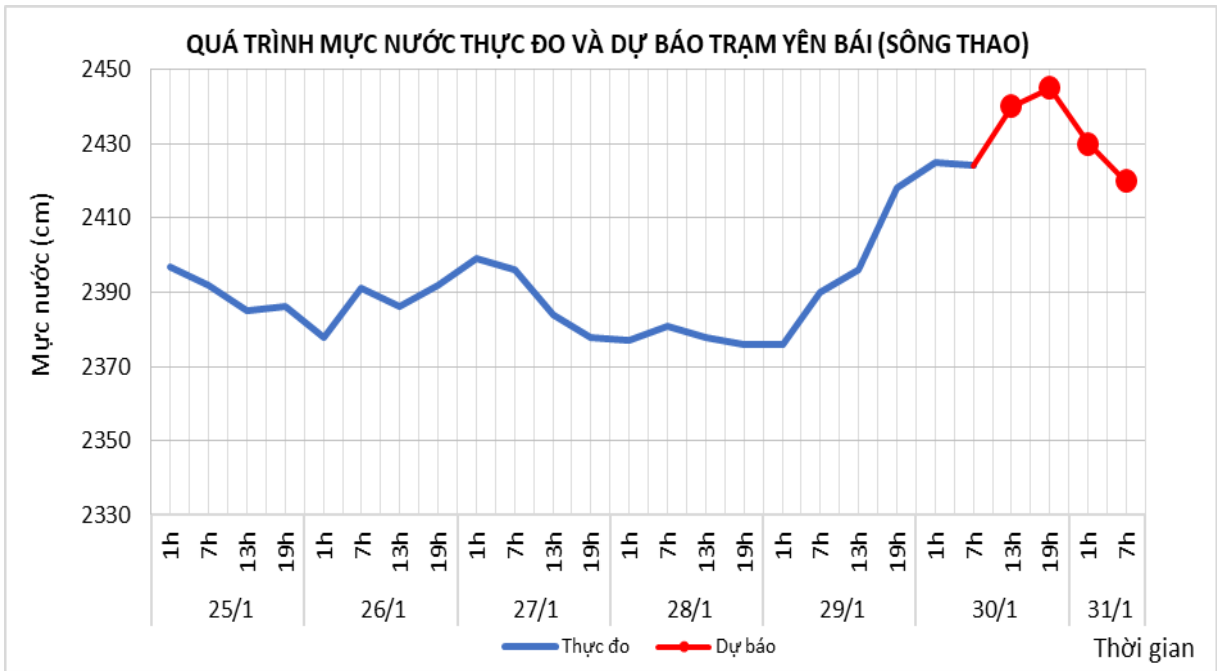
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



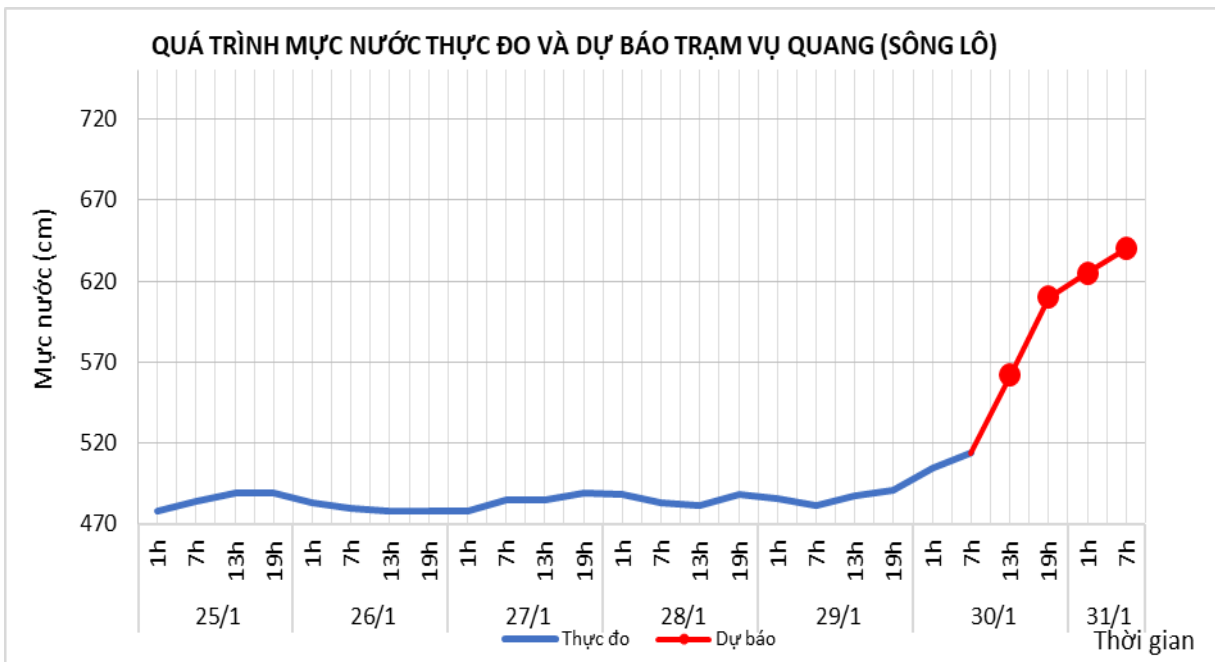
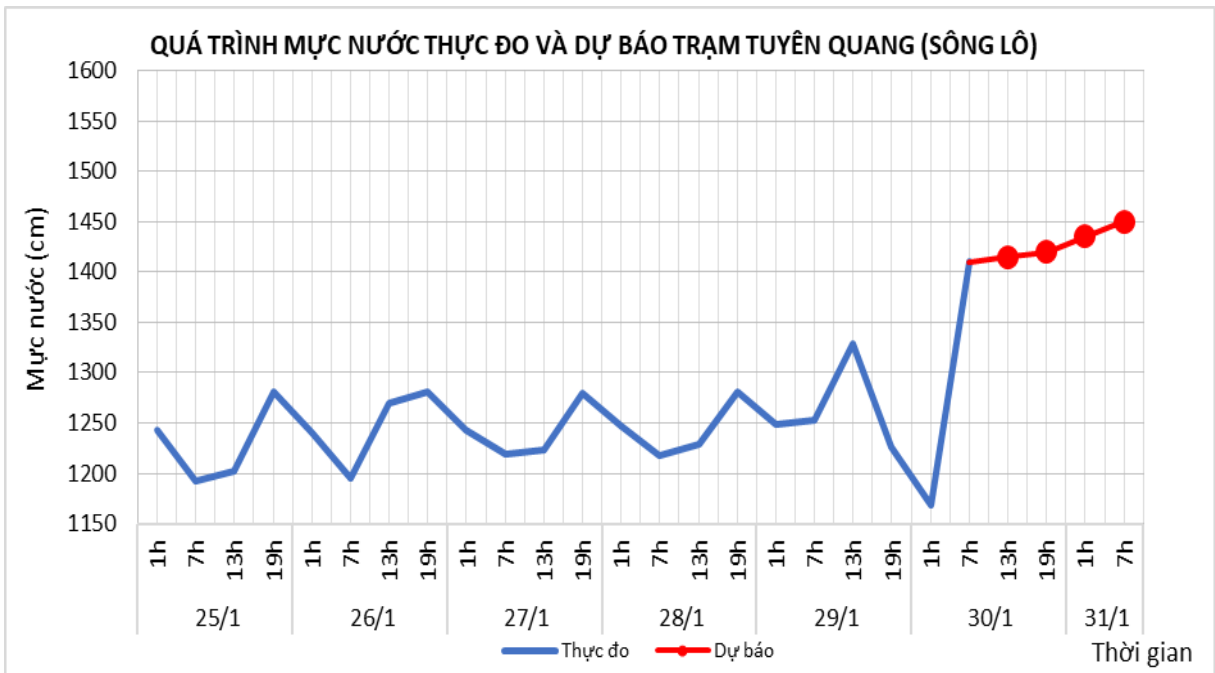
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang lên nhanh do điều tiết hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục lên, sau biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

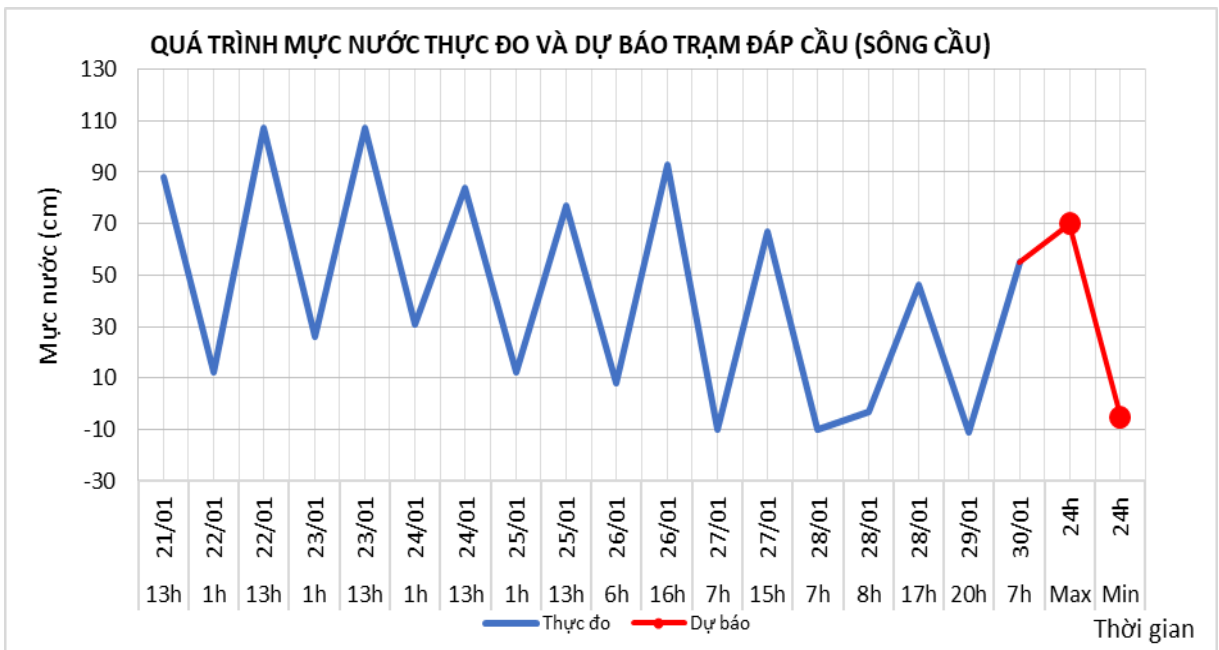
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



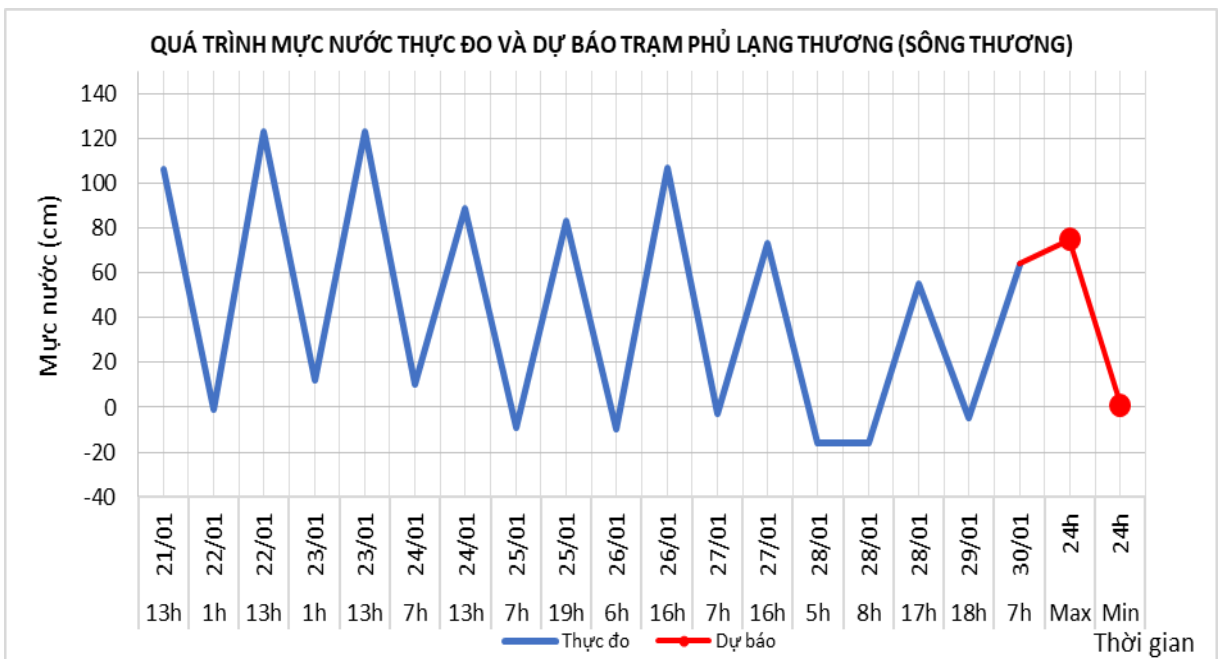
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



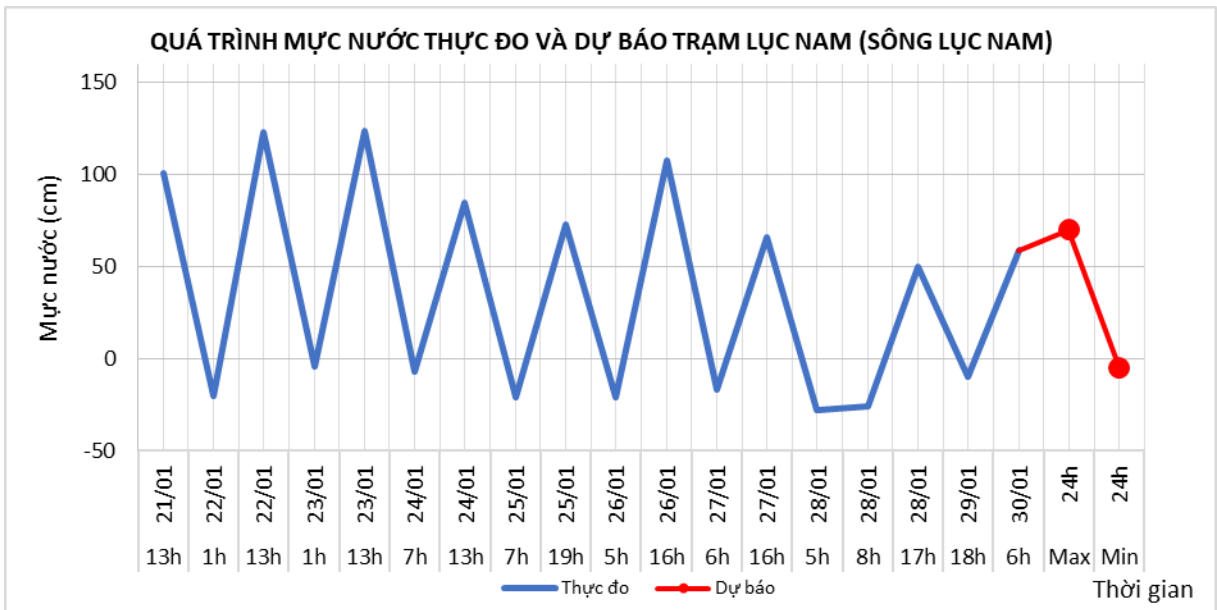
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

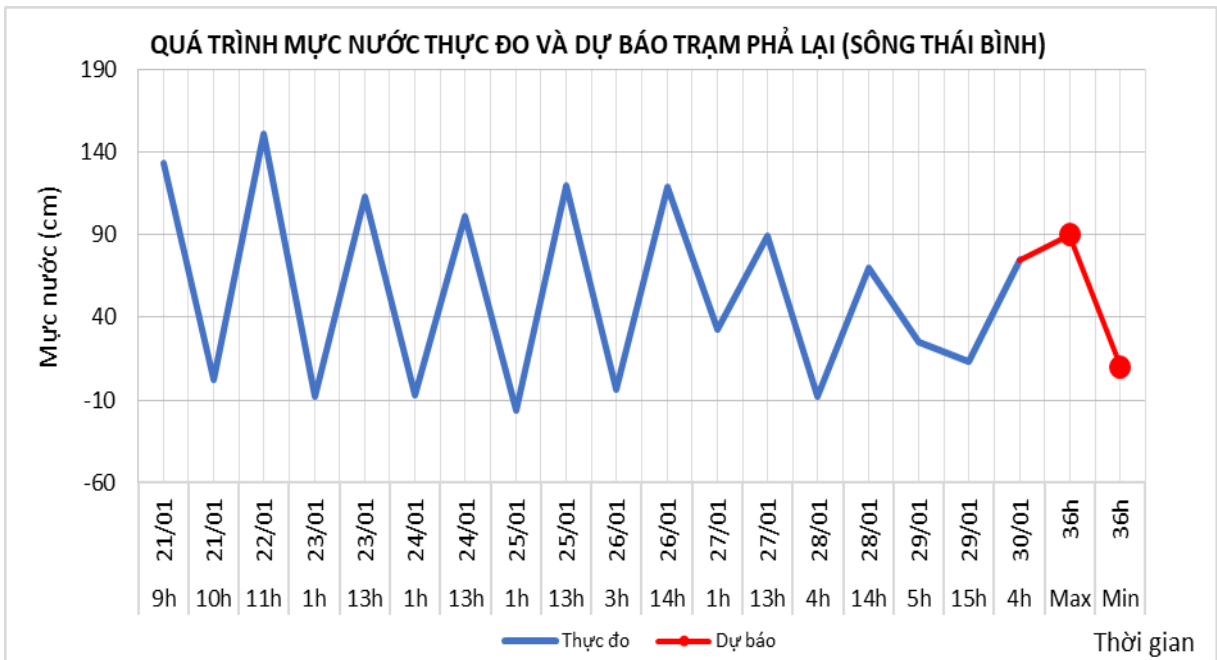
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 0,90m và thấp nhất ở mức 0,10 m.



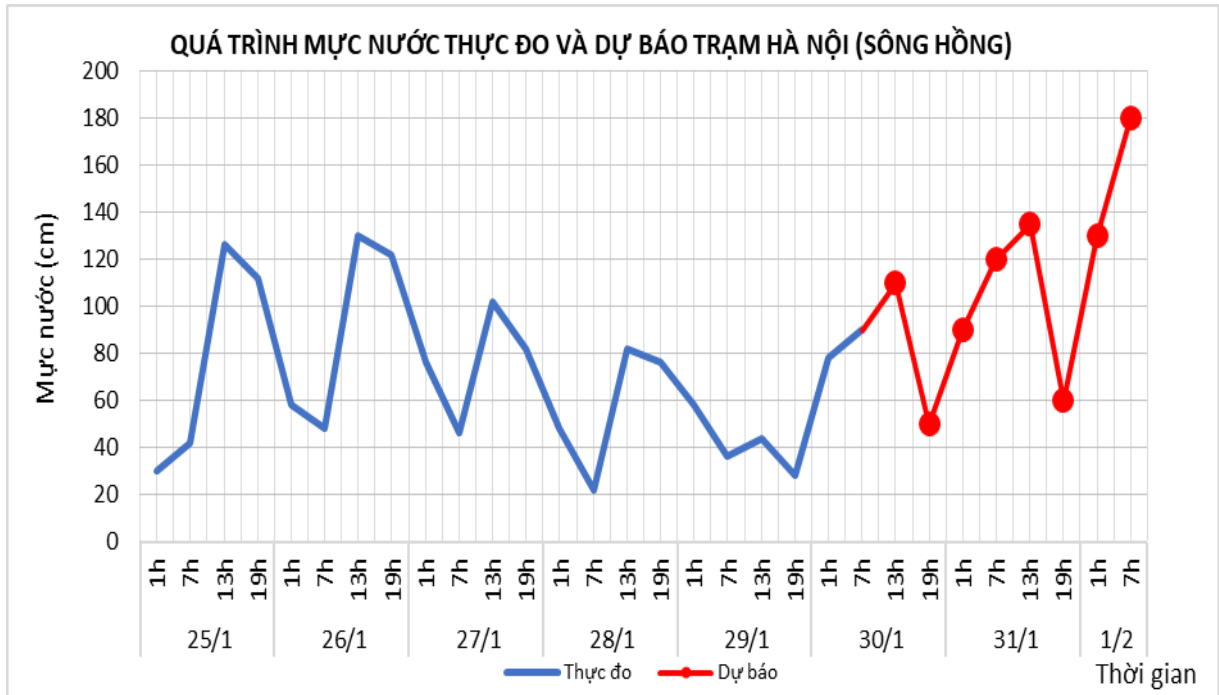
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/30/01, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,90m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ lên do các hồ thủy điện phía trên tăng cường xả nước phục vụ Đổ ải vụ Đông Xuân năm 2022-2023 đợt 2 từ ngày 01/02/2023. Đến 07h/01/02 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,80m.



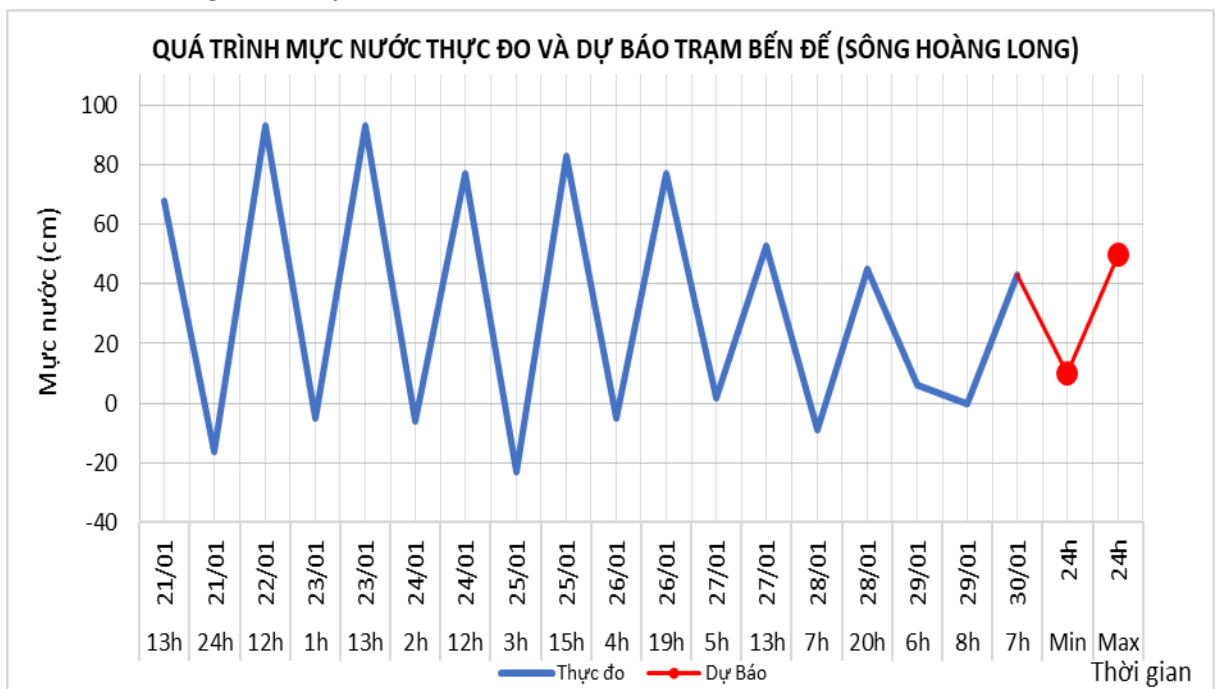
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

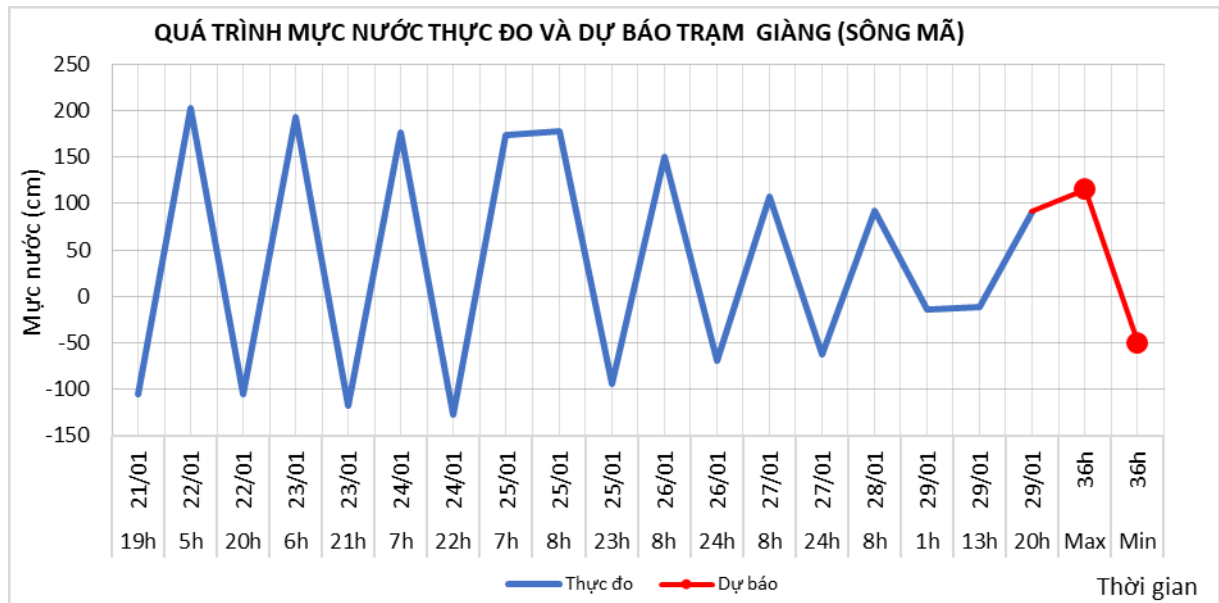
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



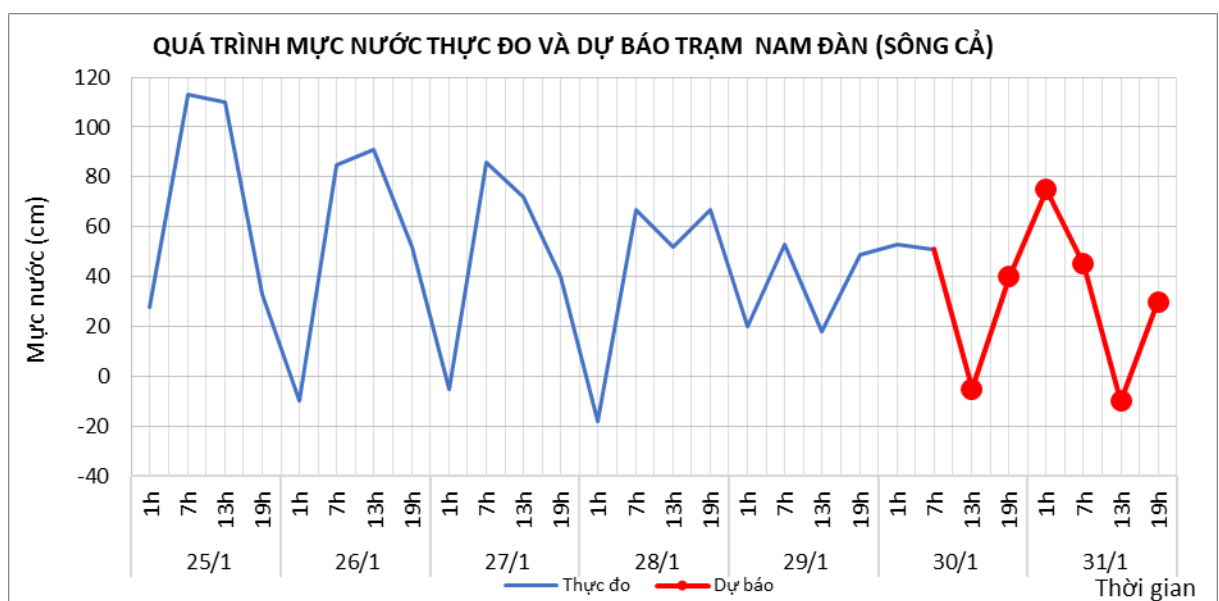
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



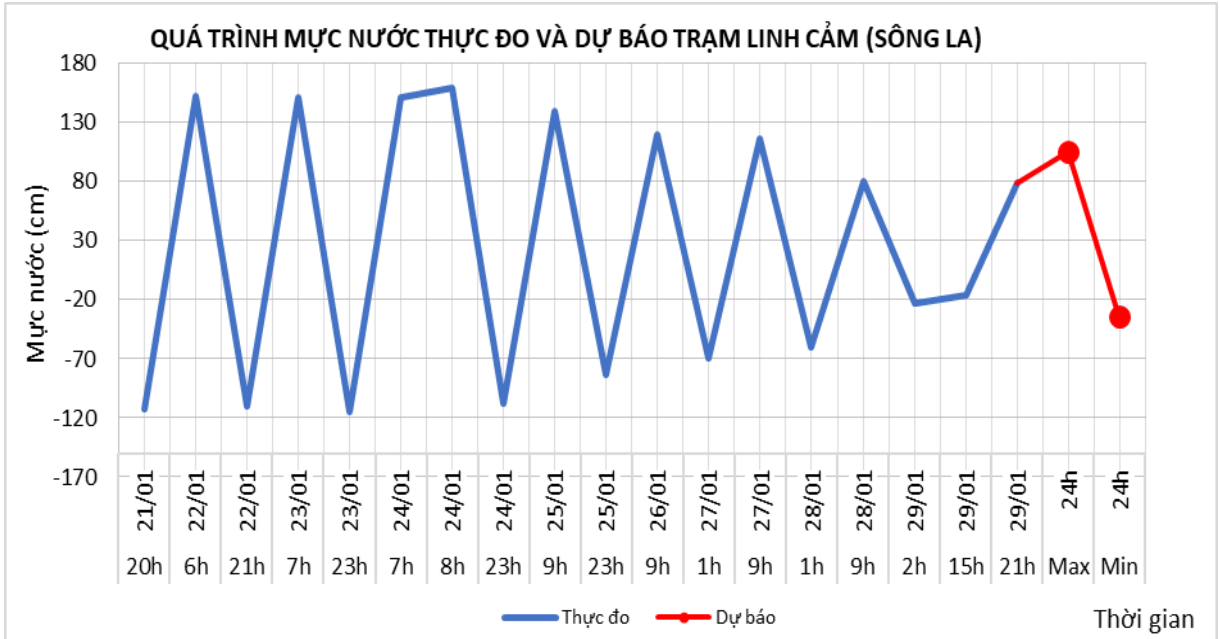
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

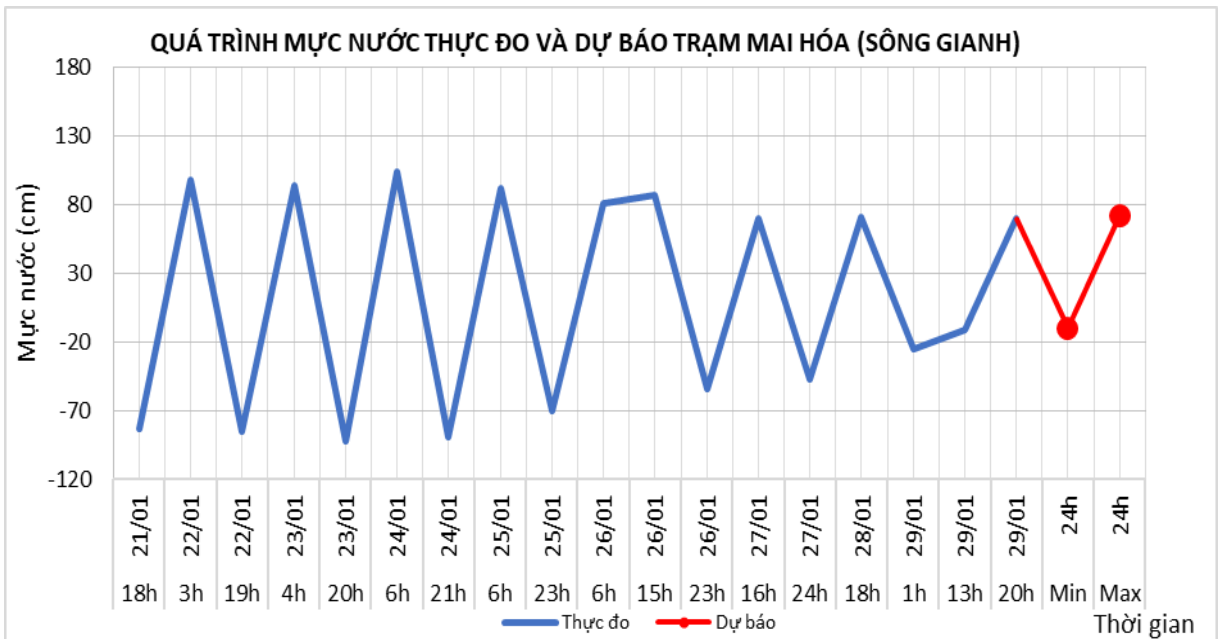
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



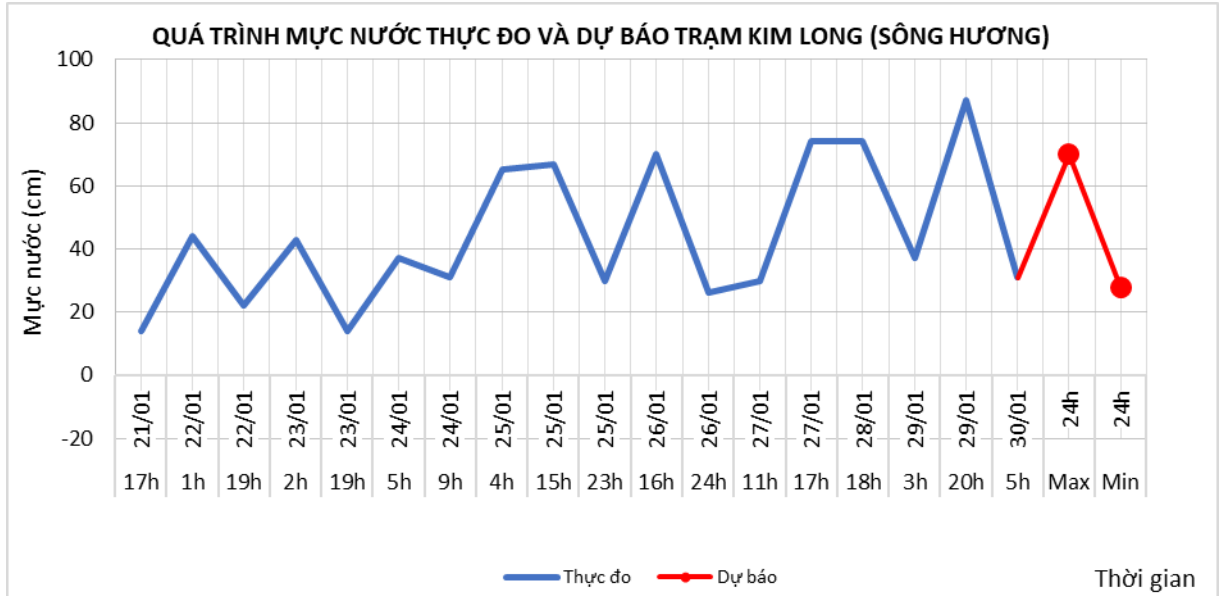
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



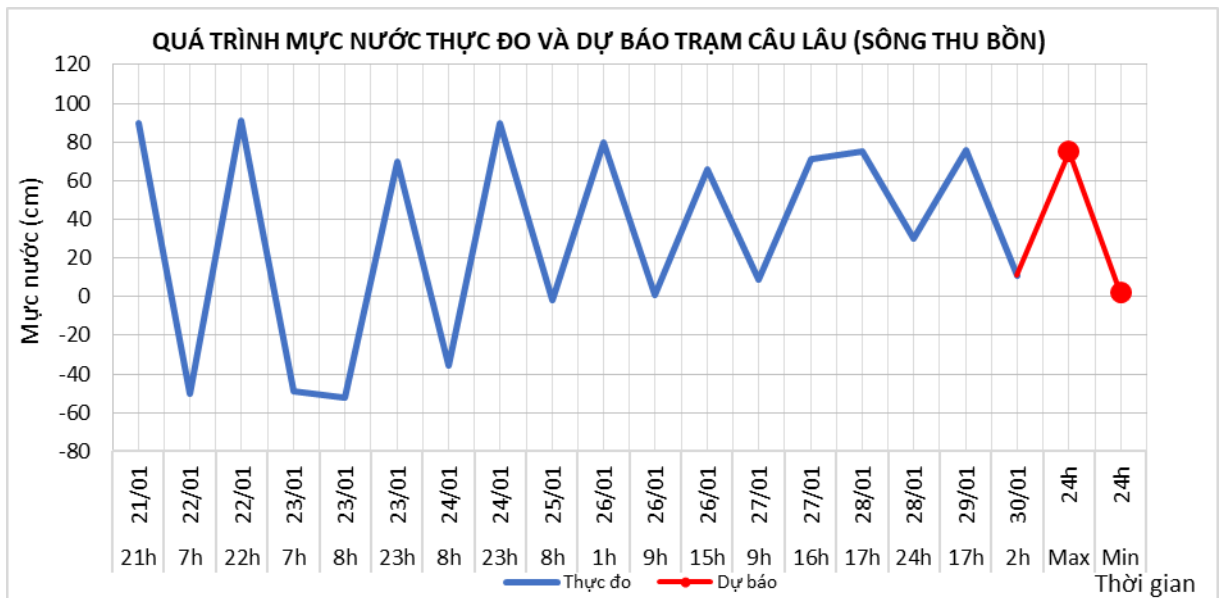
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



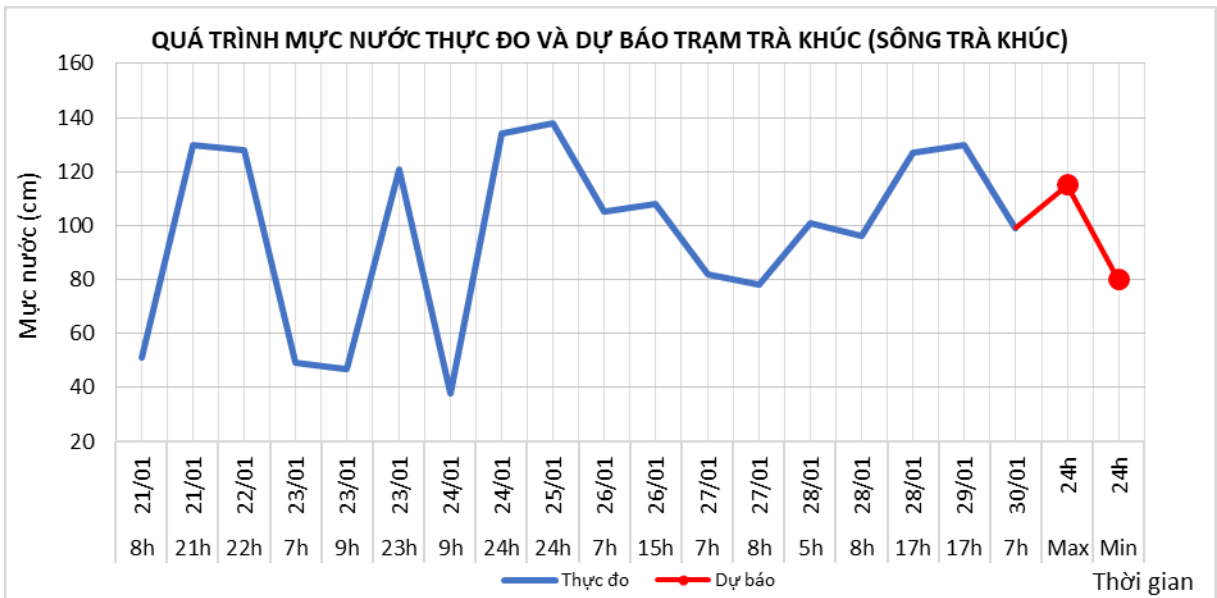
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm



7. Khu vực Nam Trung Bộ

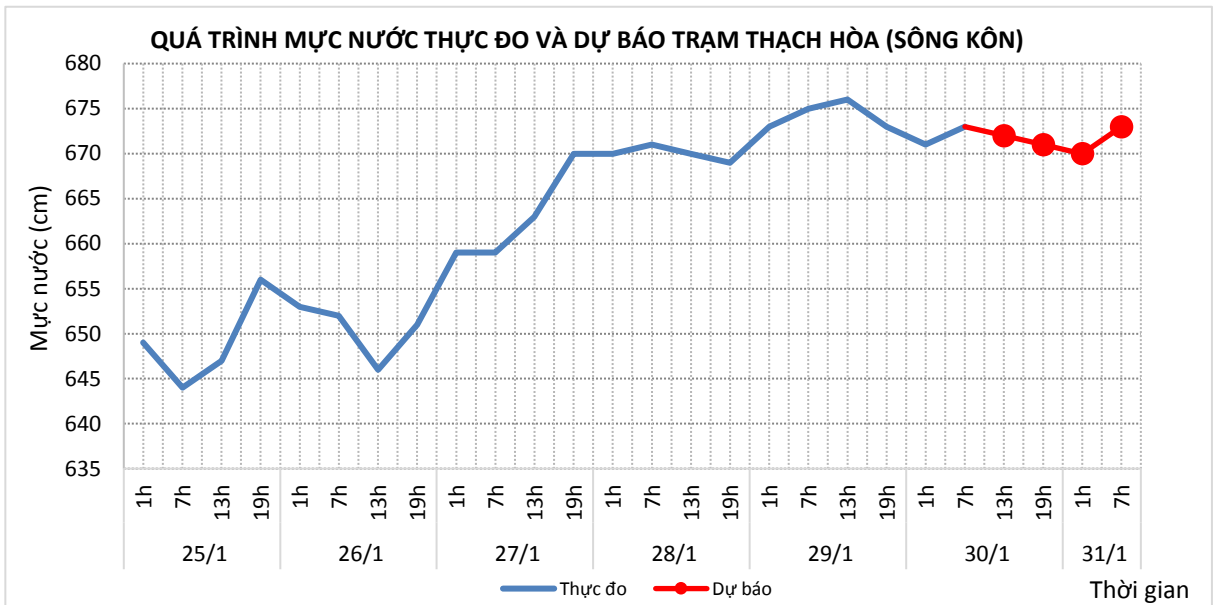
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



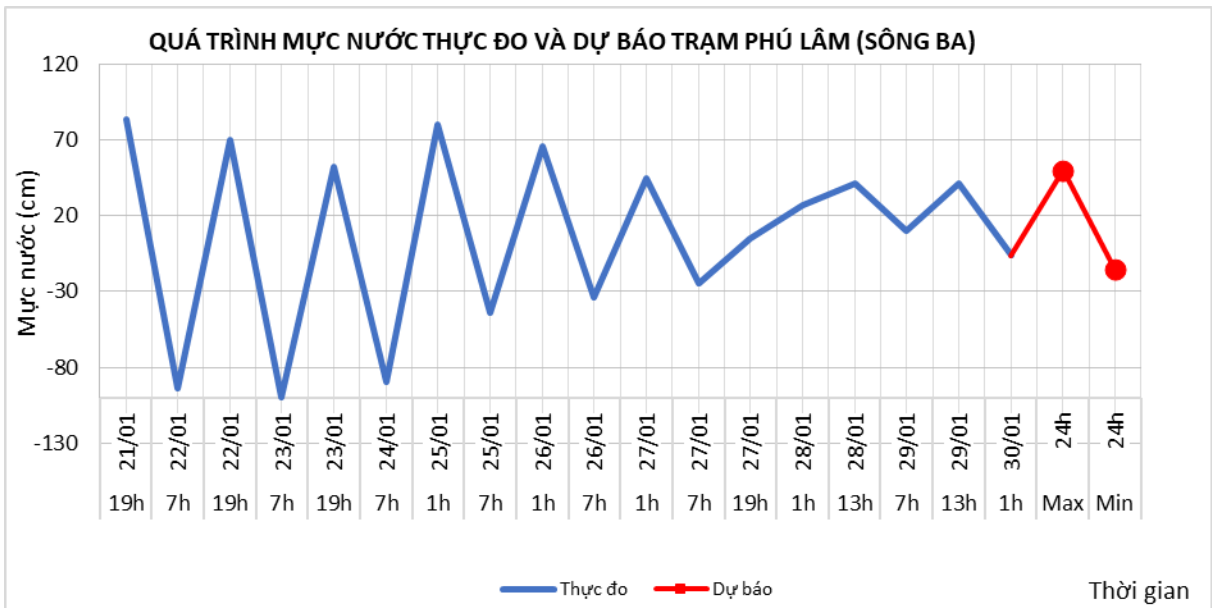
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



8. Khu vực Tây Nguyên

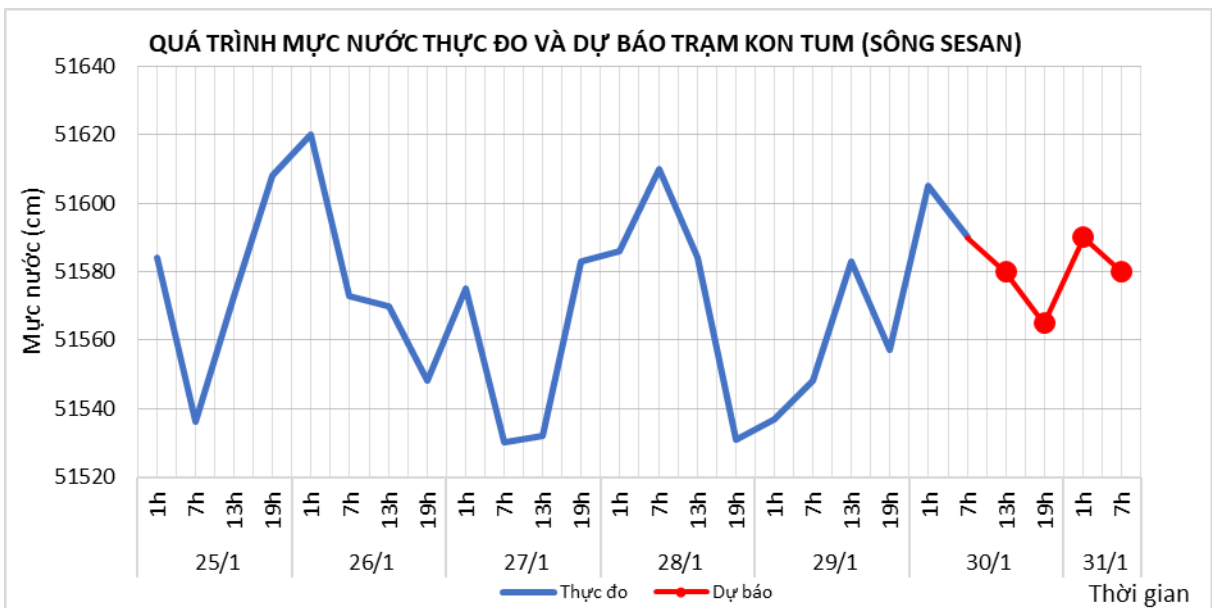
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



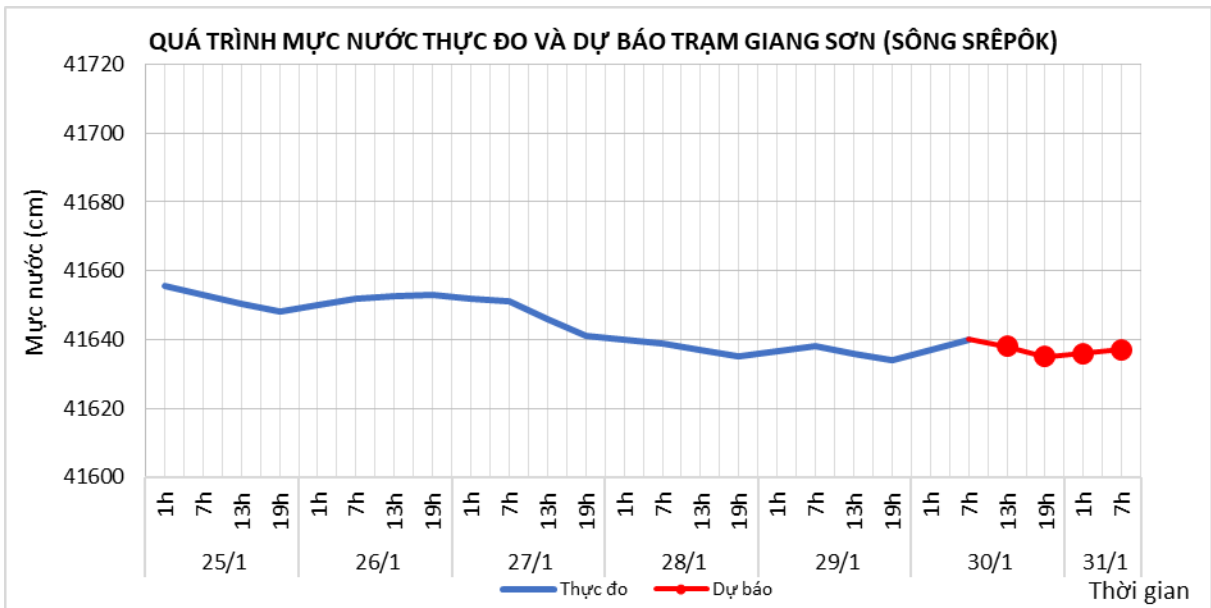
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

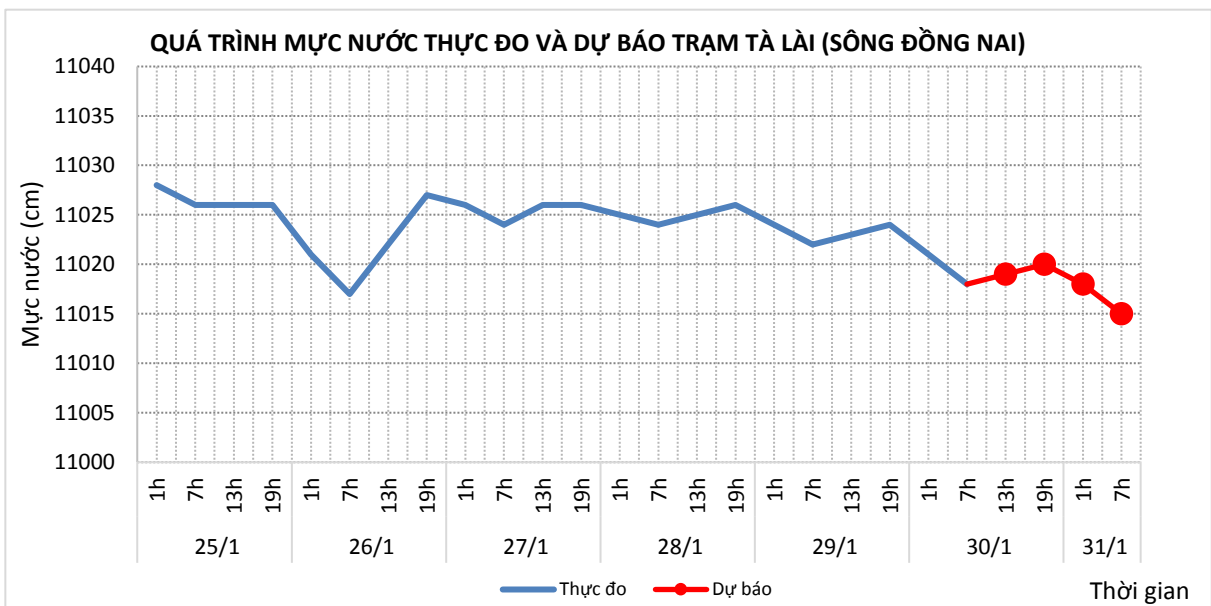
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



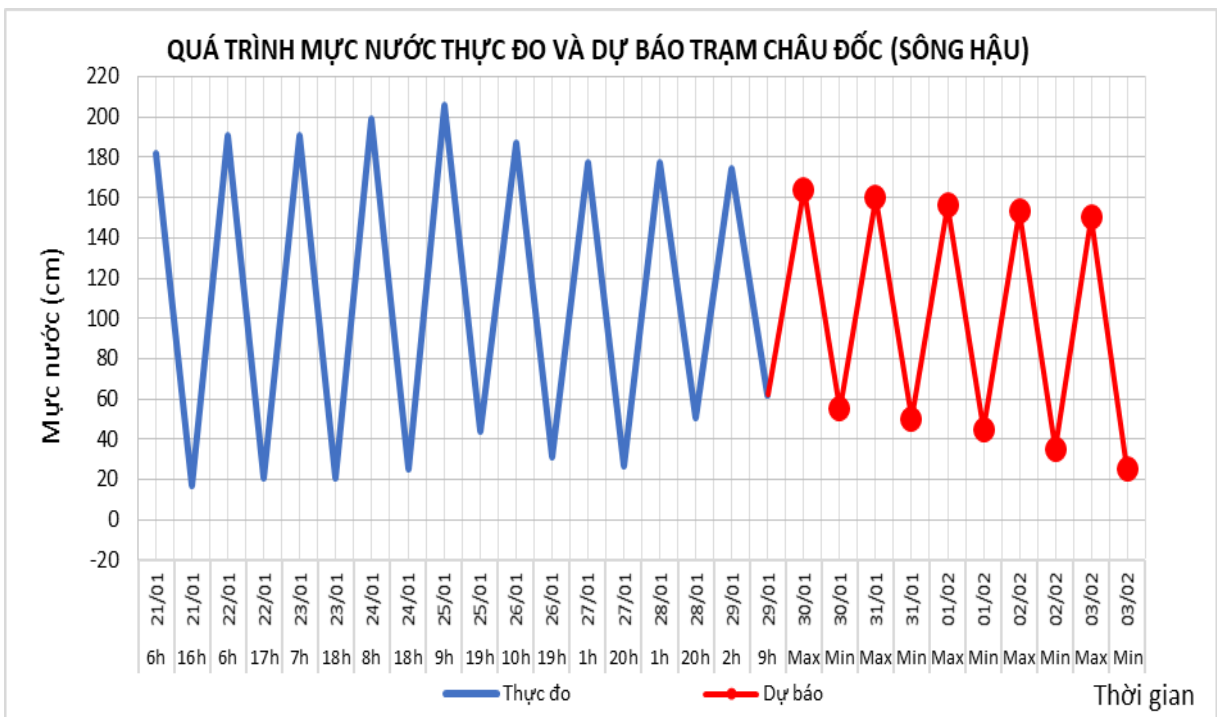
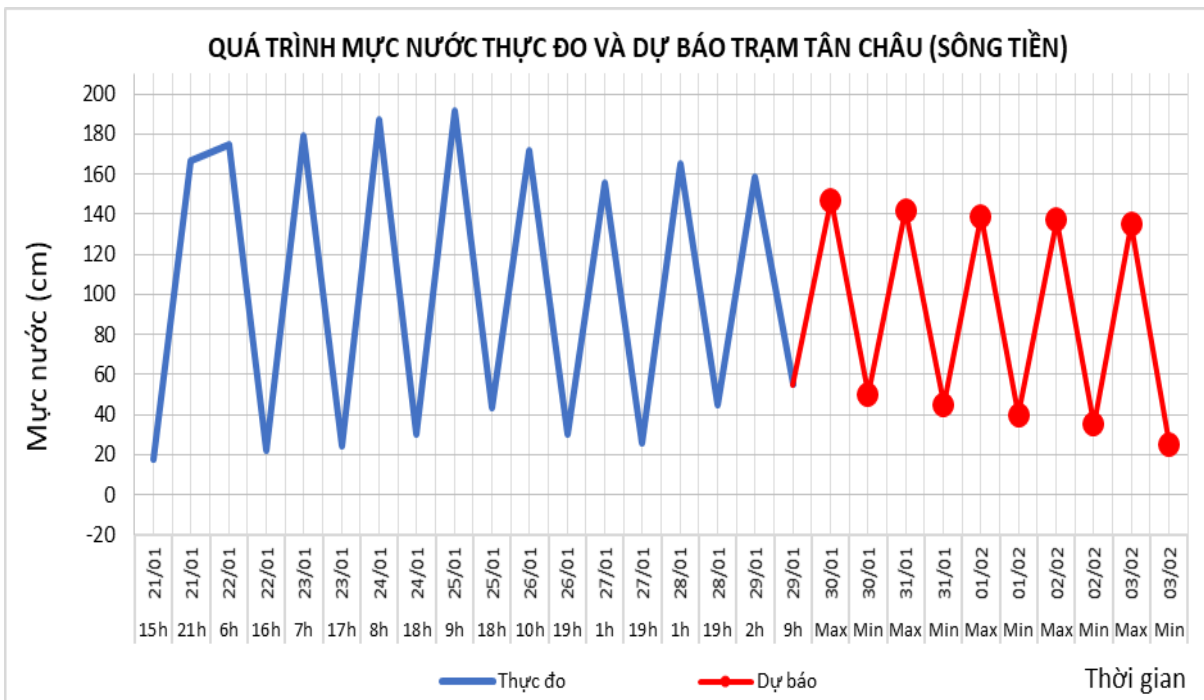
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 29/01 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,59m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,74m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 03/02 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,35m; tại Châu Đốc ở mức 1,50m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/01	19h-29/01	1h-30/01	7h-30/01	13h-30/01		19h-30/01		1h-31/01		7h-31/01		13h-31/01		19h-31/01		1h-01/02		7h-01/02	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	40	40	674	801	650	↓	380	↓	950	↑	1100	↑								
Thao	Yên Bái	2396	2418	2425	2424	2440	↑	2445	↑	2430	↓	2420	↓								
Thao	Phú Thọ	1111	1115	1123	1128	1135	↑	1140	↑	1135	↓	1130	↓								
Lô	Tuyên Quang	1329	1226	1168	1410	1415	↑	1420	↑	1435	↑	1450	↑								
Lô	Vụ Quang	487	491	505	514	562	↑	610	↑	625	↑	640	↑								
Hồng	Hà Nội	44	28	78	90	110	↑	50	↓	90	↑	120	↑	135	↑	60	↓	130	↑	180	↑
Cả	Nam Đàn	18	49	53	51	-5	↓	40	↑	75	↑	45	↓	-10	↓	30	↑				
Kôn	Thanh Hòa	767	673	671	673	672	↓	671	↓	670	↓	673	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51583	51557	51605	51590	51580	↓	51565	↓	51590	↑	51580	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41636	41634	41637	41640	41638	↓	41635	↓	41636	↑	41637	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11023	11024	11021	11018	11019	↑	11020	↑	11018	↓	11015	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	55	↑	-11	↓	70	↑	-5	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	64	↑	-5	↓	75	↑	1	↑
Lục Nam	Lục Nam	59	↑	-10	↓	70	↑	-5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	75	↑	13	↑	90	↑	10	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	43	↓	0	↓	50	↑	10	↑
Mã	Giàng (**)	91	↓	-14	↑	115	↑	-50	↓
La	Linh Cảm	79	↓	-16	↑	105	↑	-35	↓
Gianh	Mai Hóa	70	↓	-11	↑	72	↑	-10	↑
Hương	Kim Long	87	↑	31	↓	70	↓	28	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	76	↑	11	↓	75	↓	2	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	130	↑	99	↑	115	↓	80	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	41	⇒	-6	↓	50	↑	-15	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		29/01	30/01	31/01	01/02	02/02	03/02	29/01	30/01	31/01	01/02	02/02	03/02												
Sông Tiền	Tân Châu	159	↓	147	↓	142	↓	139	↓	137	↓	135	↓	55	↓	50	↓	45	↓	40	↓	35	↓	25	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	174	↓	164	↓	160	↓	156	↓	153	↓	150	↓	62	↓	55	↓	50	↓	45	↓	35	↓	25	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 31/01

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập - Phùng Tiến Dũng